

CHÍNH PHỦ
Số: 178/2007/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

- Nghị định này quy định chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; chế độ làm việc và quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về quản lý ngành, lĩnh vực của Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện theo nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ.
- Các quy định về cơ cấu tổ chức của Bộ tại Chương III Nghị định này không áp dụng đối với cơ cấu tổ chức Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.
- Tên của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tên của các đơn vị của Bộ, cơ quan ngang Bộ được dịch tiếng nước ngoài để giao dịch quốc tế theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Vị trí và chức năng

Bộ, cơ quan ngang Bộ (dưới đây gọi chung là Bộ) là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực được giao trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (dưới đây gọi chung là Bộ trưởng) là thành viên Chính phủ, là người đứng đầu và lãnh đạo một Bộ; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước Quốc hội về quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực và tham gia vào hoạt động của tập thể Chính phủ; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong phạm vi cả nước và các công tác khác được giao; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 4, 6, 23, 24, 25, 26, 27, 28 của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, các quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Cấp phó của người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ (dưới đây gọi chung là Thứ trưởng) có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Bộ trưởng và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Khi Bộ trưởng vắng mặt, một Thứ trưởng được Bộ trưởng ủy nhiệm thay Bộ trưởng giải quyết công việc của Bộ và Bộ trưởng.

3. Số lượng Thứ trưởng ở mỗi Bộ không quá bốn người. Trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BỘ VÀ BỘ TRƯỞNG

Điều 4. Về pháp luật

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; nếu phát hiện những quy định do các cơ quan đó ban hành có dấu hiệu trái với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc Bộ quản lý thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

1. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các công trình quan trọng quốc gia trong ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sau khi được phê duyệt (trừ những vấn đề thuộc bí mật nhà nước); tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đó.

3. Thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Thẩm định trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ về nội dung các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi các chương trình, dự án, đề án thuộc ngành, lĩnh vực của Bộ; chịu trách nhiệm về nội dung các báo cáo, dự án nêu trên do cơ quan và tổ chức của Bộ thực hiện; phê duyệt và quyết định đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Về hợp tác quốc tế

1. Trình Chính phủ chủ trương, biện pháp mở rộng quan hệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế; đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
2. Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế theo uỷ quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
3. Ký kết và tổ chức thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Bộ theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia các tổ chức quốc tế theo sự phân công của Chính phủ.
5. Tổ chức thực hiện chủ trương, biện pháp mở rộng hợp tác quốc tế đã được Chính phủ phê duyệt. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật; cho phép các đơn vị trực thuộc, các cơ quan tổ chức nước ngoài do cơ quan trung ương cấp giấy phép hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.
6. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ của Bộ.

Điều 7. Về cải cách hành chính

1. Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Bộ theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của Bộ.
3. Xác định rõ và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ tinh gọn, hợp lý, giảm đầu mối.
4. Thực hiện phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc bảo đảm tách rõ quản lý nhà nước với hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nhà nước; trình Chính phủ quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương.
5. Quyết định và chỉ đạo việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, bao gồm rà soát, tự huỷ bỏ và sửa đổi theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, đơn giản, công khai các loại thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.
6. Chỉ đạo việc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp nhà nước; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của Bộ.
7. Quyết định và chỉ đạo thực hiện đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hoá công sở và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Bộ.
8. Báo cáo việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định.

Điều 8. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

1. Trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách về cung ứng các dịch vụ công; về thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
2. Trình Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công; điều kiện, tiêu chí thành lập các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực.
3. Ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật và thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền.
4. Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân khác

1. Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và định hướng phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc mọi thành phần kinh tế trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với ngành, nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện theo danh mục Chính phủ quy định và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền.
3. Thanh tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động.
4. Ban hành tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật; kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền vi phạm việc thực hiện tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá và dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ

1. Công nhận ban vận động về thành lập hội, tổ chức phi Chính phủ; có ý kiến bằng văn bản với Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.
3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Về tổ chức bộ máy, biên chế

1. Trình Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ; về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổng cục và tương đương tổng cục thuộc Bộ; về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực.
2. Trình Thủ tướng Chính phủ về: thành lập, tổ chức lại, giải thể các vụ, cục và tương đương, tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước và tổ chức sự nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổng cục hoặc tương đương thuộc Bộ.

3. Quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức sự nghiệp nhà nước khác không thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.
4. Quyết định thành lập phòng thuộc vụ, thanh tra Bộ, văn phòng Bộ, chi cục thuộc cục theo quy định tại nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép.
5. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của vụ, cục (trừ những cục tương đương tổng cục), thanh tra, văn phòng; quy định về nhiệm vụ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ quản lý.
6. Ban hành thông tư hoặc thông tư liên tịch hướng dẫn chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các cấp.
7. Tổng hợp và báo cáo về tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ gửi Bộ Nội vụ theo quy định.
8. Xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm của Bộ và gửi Bộ Nội vụ; ban hành định mức biên chế sự nghiệp nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ.
9. Quyết định giao biên chế hành chính cho các tổ chức thuộc Bộ; quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp đối với các đơn vị thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước

1. Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng và cấp tương đương.
 2. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Bộ, bao gồm: tổng cục và tương đương, cục, vụ, thanh tra, văn phòng, các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ và Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc vụ, văn phòng Bộ, thanh tra Bộ.
- Phân cấp cho người đứng đầu các tổ chức thuộc Bộ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh còn lại của các đơn vị thuộc cấp mình quản lý.
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu trên thuộc Bộ thực hiện theo quy trình quy định của Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
3. Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Bộ.
 4. Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền đối với các đơn vị thuộc Bộ.
 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và việc tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.
 6. Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ; xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý để Bộ Nội vụ ban hành; ban